

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2021/HC-PT

Ngày 25 – 5 – 2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 172/2020/TLPT-HC ngày 03 tháng 3 năm 2021 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2021/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 743/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ 3, khóm M Tr, phường M Ph, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 1, đường C L, Phường 3, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp, (theo Giấy ủy quyền ngày 11/3/2020) (xin vắng mặt);

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp, (xin vắng mặt);

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L:* Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C L, (có mặt ngày 10/5/2021, vắng mặt ngày 25/5/2021);

Cùng địa chỉ: Số 03, Đường 30/4, Phường 1, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Nhật T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố C L, (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 17, đường Trần Phú, Phường 1, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Chủ tịch UBND thành phố C L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện ngày 13/02/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Lê Thị H trình bày:*

Năm 1995, ông Lê Văn L (là cha ruột của bà Lê Thị H) được cấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 120, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại số 41, đường Đặng Văn Bình, Khóm 1, Phường 1, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp. Kế bên thửa đất số 120 là thửa đất số 145 do ông L sử dụng tạm cho việc trồng cây cảnh.

Năm 1998, ông L giao lại thửa đất số 145 cho bà Hảo. Sau đó, bà tiến hành bơm cát, san lấp, cải tạo mặt bằng, dựng nhà tạm sử dụng vào mục đích kinh doanh cà phê. Từ đó đến nay, bà là người sử dụng đất liên tục, ổn định, không có tranh chấp đất, không bị xử phạt hành chính liên quan đến đất.

Tháng 4/2017, bà có nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 145 tại UBND Phường 1, thành phố C L. Ngày 10/5/2017, UBND Phường 1 tiến hành đo đạc, cắm mốc thửa đất này.

Ngày 09/6/2017, bà nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 145 tại Bộ phận một cửa của thành phố C L và được hướng dẫn nộp lại hồ sơ cho UBND Phường 1, thành phố C L. Ngày 23/4/2018, bà được UBND Phường 1 xác nhận đối với thửa đất số 145.

Tháng 5/2018, bà tiếp tục nộp lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 145 cho Bộ phận một cửa của thành phố C L.

Ngày 16/7/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C L có Văn bản số 584/CN.VPĐKĐĐ trả lời lý do không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 18 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Không đồng ý với nội dung trả lời trong Văn bản số 584/CN.VPĐKĐĐ nên ngày 25/8/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C L, bà đã có Đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố C L.

Ngày 11/02/2020, bà nhận được Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của UBND thành phố C L trả lời đơn khiếu nại cho bà với nội dung: *“Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 36 có nguồn gốc là đất công do Nhà nước quản lý. Năm 2017, Ủy ban nhân dân Phường 1 đã đo đạc cắm mốc quản lý theo quy định tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”*. Do đó không có cơ sở để xem xét giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Bà không đồng ý với văn bản trả lời khiếu nại này vì các lý do sau đây:

Thứ nhất, về mặt thẩm quyền: Theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khiếu nại vụ việc của bà phải do Chủ tịch UBND thành phố C L chứ không phải UBND thành phố C L ký.

Thứ hai, về mặt hình thức: Theo quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại thì Chủ tịch UBND thành phố C L phải ra Quyết định giải quyết yêu cầu khiếu nại lần đầu cho bà chứ không phải là văn bản trả lời đơn của UBND thành phố C L.

Thứ ba, về mặt nội dung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai 2013 thì thửa đất này bà đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01/7/2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, vì thế đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì những lý do trên, căn cứ khoản 2 Điều 33 Luật Khiếu nại; khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 10/11/2019 của UBND thành phố C L về việc trả lời đơn khiếu nại cho bà.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2020, bà Lê Thị H trình bày: Phần đất ngang 7m, dài 16m là do ông L thấy đất trống nên vào trồng cây sử dụng từ năm 1992 đến năm 1998, do bà không có việc làm nên ông L đã cho bà phần đất

trên để che tạm mái tol, cột gỗ, lát gạch tàu mở quán bán nước giải khát. Năm 2017, bà đi đăng ký quyền sử dụng đất nhưng được trả lời không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà khiếu nại lên Chủ tịch UBND thành phố C L qua đường bưu điện và đơn của bà được nhận vào ngày 12/12/2018, tuy nhiên bà không được mời đối thoại giải quyết mà Ủy ban nhân dân thành phố lại ban hành Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 10/11/2019 trả lời đơn khiếu nại của bà như trên.

- *Tại Văn bản số 641/UBND-TNMT ngày 09/4/2020, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:*

UBND thành phố C L ban hành Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Lê Thị H là để trả lời yêu cầu của bà Hảo, đồng thời cũng để thông báo cho bà Hảo biết rõ lý do UBND thành phố C L không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 145, tờ bản đồ số 36, Phường 1, thành phố C L để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên, UBND thành phố C L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C L.

- *Tại Văn bản số 429/UBND ngày 11/11/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố C L trình bày:*

Diện tích đất của bà Lê Thị H sử dụng có kích thước (có biên bản đo đạc kèm theo) chiều ngang giáp đường Đặng Văn Bình có cạnh 7,1m và chiều ngang giáp đất công phía sau là 7,48m, chiều dài thửa đất là 16m; hiện trạng, bà Hảo có dựng 01 căn nhà tạm trên đất để bán giải khát từ năm 1998. Nguồn gốc của thửa đất này là đất của Nhà nước cấp đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ dân là đối tượng cán bộ còn thừa và có quy hoạch làm đường nhưng chưa thực hiện nên bà Hảo chiếm sử dụng. Ngày 10/5/2017, UBND Phường đã đo đạc, cắm mốc thửa đất, thời điểm đo đạc bà Hảo cũng thừa nhận chiếm đất sử dụng từ năm 1998 và cho rằng bà sử dụng đã lâu nên xin được giao đất. Quá trình bà Hảo chiếm đất sử dụng thì UBND Phường 1 không có xử lý theo Luật Đất đai.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2021/HC-ST ngày 06/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H; hủy Văn bản trả lời số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/01/2021, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện bà Lê Thị H với lý do thửa đất số 145, tờ bản đồ số 36, Phường 1, thành phố C L, là đất công do Nhà nước quản lý và hiện đang chuẩn bị giải tỏa để thi công đường.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10/5/2021, người kháng cáo Chủ tịch UBND thành phố C L vắng mặt, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C L tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm để ông Tuấn có thời gian về báo cáo lại Chủ tịch UBND thành phố C L tiến hành các thủ tục xin rút toàn bộ kháng cáo. Theo đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án đến 08 giờ ngày 25/5/2021 theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 187 và Điều 238 của Luật tổ tụng Hành chính.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/5/2021, người kháng cáo Chủ tịch UBND thành phố C L, cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C L vắng mặt không có lý do. Chủ tịch UBND thành phố C L cũng không có Văn bản xin rút kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Phường 1, thành phố C L đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do và không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm vụ án; nên thuộc trường hợp Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C L:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, hủy Văn bản trả lời số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C L, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện Chủ tịch UBND thành phố C L là không có cơ sở, nên

đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Chủ tịch UBND thành phố C L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C L nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Phường 1, thành phố C L đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do và không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm vụ án, Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật tổ tụng Hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

[1] Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng Hành chính.

[2] Về nội dung xét tính hợp pháp của Văn bản số: 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của UBND thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt là Văn bản số: 1530/UBND-TNMT).

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành Văn bản số: 1530/UBND-TNMT.

[2.1a] Ngày 09/6/2017, bà Lê Thị H nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 145, tờ bản đồ số 36, Phường 1, thành phố C L (sau đây gọi tắt là thửa đất số 145) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố C L. Theo đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C L có Văn bản số 584/CN.VPĐKĐĐ ngày 16/7/2017 xác định thửa đất 145, tờ bản đồ số 36, diện tích 116,6m², đã được UBND Phường 1 đưa vào sổ quản lý đất công nên không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. Bà Lê Thị H không đồng ý và đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố C L nên đây là khiếu nại lần đầu đối với việc UBND thành phố C L không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hảo đối với thửa đất số 145. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố C L phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại,

nhưng Phó Chủ tịch UBND thay mặt UBND thành phố C L ký ban hành Văn bản số: 1530/UBND-TNMT là không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 điều 18 Luật Khiếu nại 2011.

[2.1b] Mặt khác, sau khi nhận đơn, Chủ tịch UBND thành phố C L không tự mình xác minh hoặc giao cho cơ quan thuộc quyền quản lý của mình tiến hành xác minh vụ việc, không có kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại, không làm việc trực tiếp với người khiếu nại, không tổ chức đối thoại là vi phạm về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu được quy định tại các Điều 27, 28, 29, 30 của Luật Khiếu nại năm 2011 và các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 16, 18, 21 của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[2.2] Về căn cứ ban hành Văn bản số: 1530/UBND-TNMT.

[2.2.1] Xét nội dung Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của UBND thành phố C L cho rằng: *Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 36 là đất công do Nhà nước quản lý.*

[2.2.1a] Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, người bị kiện có cung cấp Quyết định số 1347/QĐ-UBND.HC ngày 14/9/2006 của UBND thành phố C L về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh chi tiết xây dựng khu vực Phường 1 và 01 sơ đồ trong đó có 5 hạng mục đất. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND cho rằng phần đất thuộc thửa đất số 145 là đất giao thông nằm trong Quyết định số 1347/QĐ-UBND.HC nêu trên.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 1347/QĐ-UBND.HC ngày 14/9/2006 của UBND thành phố C L không thể hiện diện tích đất thửa 145 thuộc hạng mục nào, đất loại gì, quản lý sử dụng ra sao. Tòa án cấp sơ thẩm đã có Văn bản số 15/TA-HC ngày 20/5/2020 yêu cầu UBND thành phố C L giải trình một số vấn đề để làm sáng tỏ nhưng không được trả lời.

[2.2.1b] Hơn nữa, theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 15/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố C L thì phần đất tại thửa số 145, tờ bản đồ số 36, có diện tích 116,6m², mục đích sử dụng là đất ở đô thị thuộc Phường 1, thành phố C L.

[2.2.1c] Nội dung thể hiện tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 15/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố C L như trên phù hợp với

thực tế bà Hảo là người trực tiếp sử dụng thửa đất số 145 từ 1998 không có tranh chấp, không bị xử lý theo pháp luật về đất đai; thời điểm UBND Phường 1 đo đạc cắm mốc là lúc bà Hảo đi đăng ký quyền sử dụng đất. Vì vậy, không đủ cơ sở xác định thửa số 145, tờ bản đồ số 36, có diện tích 116,6m², thuộc Phường 1, thành phố C L là đất công do Nhà nước quản lý.

[2.2.2] Xét nội dung Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019, UBND thành phố C L cho rằng: *Năm 2017, Ủy ban nhân dân Phường 1 đã đo đạc cắm mốc quản lý thửa đất số 145 theo quy định tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

[2.2.2a] Tuy nhiên, Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp là quyết định mang tính quy phạm pháp luật hướng dẫn chung về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, không phải là một quyết định giao đất riêng cho UBND Phường 1 quản lý.

[2.2.2b] Mặt khác, UBND Phường 1 lập Biên bản đo đạc cắm mốc thửa đất số 145 vào ngày 10/5/2017 là sau khi bà Hảo đã nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất này tại UBND Phường 1. Qua xem xét nội dung Biên bản này thể hiện việc đo đạc cắm mốc của UBND Phường 1 là thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy phường. Sau đó, UBND Phường 1 có lập Biên bản xác minh về việc sử dụng đất và xây dựng quán nước giải khát của bà Hảo vào các ngày 16 và 17/5/2018 là thực hiện Công văn số 1752/VPUBND-QLĐT ngày 31/7/2017 của Văn phòng UBND thành phố C L V/v lập hồ sơ quản lý đất công. Tại Văn bản số: 429/UBND ngày 11/11/2020, UBND Phường 1 cho rằng bà Hảo chiếm sử dụng thửa đất này từ năm 1998, nhưng UBND Phường 1 không có xử lý theo luật đất đai (BL 114). Qua đó xét thấy, Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của UBND thành phố C L cho rằng, năm 2017, UBND Phường 1 đã đo đạc cắm mốc quản lý thửa đất số 145 theo quy định tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, là không đủ căn cứ.

[2.2.3] Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên xét thấy, Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của UBND thành phố C L trả lời đơn khiếu nại cho bà với nội dung: *“Thửa đất số 145, tờ bản đồ số 36 là đất công do Nhà nước quản lý. Năm 2017, Ủy ban nhân dân Phường 1 đã đo đạc cắm mốc quản lý theo quy định tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014*

của UBND tỉnh Đồng Tháp về quản lý và khai thác quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp” là không có đủ căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Do đã xác định được Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của UBND thành phố C L được ban hành không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và không có đủ căn cứ theo quy định pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, hủy Văn bản trả lời số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố C L, là đúng. Kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C L là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C L; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Người kháng cáo Chủ tịch UBND thành phố C L phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng Hành chính và khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2021/HC-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều Điều 158, Điều 193 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 29, 30 Luật Khiếu nại 2011;

Căn cứ vào các Điều 5, 6, 7, 8, 11, 16, 18, 21 Thông tư số: 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/TUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H;

Hủy Văn bản số 1530/UBND-TNMT ngày 11/10/2019 V/v trả lời đơn của Ủy ban nhân dân thành phố C L;

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

+ Bà Lê Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm;

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0009970 ngày 26/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Lê Trần Phụng Khánh nộp thay) theo Biên lai thu số: 0006156 ngày 02/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Thu Hương

Phạm Văn Công

Đỗ Đình Thanh